

GIÁ BÁN	
ĐƠN PHÁP	ĐƠN QUỐC
Một năm, 1.000	1.000
Sáu tháng, 500	500
Ba tháng, 250	250

Năm báo phải trả tiền trước.
Tờ và mẫu gửi cho H. THÂN
ĐINH-THÂN, 41 đường quốc gia
Vào phòng tin tức thương mại trước.

TIẾNG-DÂN

CHỦ-NHIA HUA CHU KHU
HUA-THU- KHU
CHU-THU
TRẦN-DINH-THÂN

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

BẮC QUÂN
Đường Hoàng-Hà, Hà
Giấy in số 5
Giấy in số 5

Pháp luật là con
đẻ của nhà chính
trị.

NHỮNG MŨI HOÀI - NGHI TRONG PHÁP - LUẬT

(Tiếp theo)

Bây giờ tôi xin trả lời câu hỏi thứ hai là câu: « Pháp-luật có phải một giống đẻ cho nhân-dân nhờ cậy được không? »

Trước đã nói: « pháp-luật vẫn đẻ là khi-nghị ở kinh-tế ». Như thế chắc ai cũng biết vì ủng-hộ uy-quyền kinh-tế mới có pháp-luật. Đã vậy, những bộ pháp-luật đều là ở trong tay những người có uy-quyền kinh-tế chế tạo ra. Uy-quyền kinh-tế đâu có ở tay những bọn lái mưa nồm gió! Bọn ấy ai đẻ ở trong con mắt làm gì? Ai bênh-vực náo-g - nư làm gì? Ba cây ép lại (1), chẳng qua ở bên cổ những đũa bần-cùng; một bút câu đi (2), đều là ở trên đầu những người dôi rách!

Các nhà pháp-luật học vấn thượng có câu « Pháp-luật là cốt để giữ cho tính-mệnh tài sản của nhân-dân khỏi nguy-hiễm ». Nhưng xét ra cho kỹ, thời tính-mệnh của những người lái mưa nồm gió, Con lái sản họ thời vẫn thường thường ở ngoài vòng nguy-hiễm. Không pháp-luật cũng vậy, mà có pháp-luật thời cũng cứ vậy.

Ta chỉ còn trông mong một lẽ: Nếu những người chế-tạo pháp-luật đều là bọn « ái nhân như kỷ » như đức Gia-lô, « đại tư đại bi » như đức Thích-ca, thời cũng có lẽ cứu nguy hóa ra phúc-duơng, nhá dam hóa ra trường-học. Được như thế, bảo rằng nhân-dân nhờ cậy ở nơi pháp-luật thời còn nghi-ngại gì? Nhưng hẳn không được thế, là vì xưa nay các nhà pháp-luật đều là người ở ngoài đạo-đức, tôn-giáo. Bao giờ có những bậc như đức Gia-lô, đức Thích-ca đâu!

Nếu thấp thua một bậc có hạng người chương pháp-luật như ông Cao-dao, chép sách luật như ông Lý-phủ, thời nhân-dân cũng đã được phúc-hạnh không biết chừng nào. Ông Cao-dao có câu « Tôi nghĩ duy khố », nghĩa là: xử người có tội, nếu còn có chỗ nghĩ, thời nhất định xử nhẹ. Lại có câu « Hình ký vu vô hình », nghĩa là: toan bình phạt người ta mà trong lòng vẫn trông mong không dùng đến hình phạt. Ông Lý-phủ có câu « Tích dĩ chí tặc », nghĩa là, loại-hình dặt ra để ngăn cho người ta không ai phạm đến (1) là cây lá để hình phạt như: cầm, tiếng, v.v. (2) là cây lá để hình phạt như: cầm, tiếng, v.v.

hình luật. Nếu người cầm quyền pháp-luật mà, thật được trung-hiện nhân-tử như ông Cao-dao công bình thăm thộn như ông Lý-phủ, thời nhân-dân còn nhờ cậy được ít nhiều. Nhưng khốn thay! Từ xưa tới nay, chỉ thấy một ông Cao-dao mà không thấy ông Lý-phủ, chỉ nghe một ông Lý-phủ mà không nghe ông Cao-dao. Thế thời pháp-luật có phải là một giống đẻ cho nhân-dân nhờ cậy được không? Chúng ta không cần trả lời nữa.

Bây giờ lại trả lời câu hỏi thứ ba, tức là « pháp-luật có phải là một giống đẻ - đẻ được không? »

Xưa nay ở trong vũ-trụ, những giống gì đã nhất-thành thời bất-khả-biến; đó là cái đạo-lý nhất định, đầu trái ực muốn dơi cũng không thể đổi được. Lệnh như mặt trời thời sáng ban ngày, mặt trăng thời sáng ban đêm, thời phải uống; đó mới là không thể phỉ-trừ được. Còn pháp-luật thời có phải thế đâu: có lúc cần phải dùng pháp-luật mà pháp-luật để ra; chắc cũng có lúc không cần pháp-luật mà pháp-luật giá chết. Nhưng đó chẳng qua bản theo lý luận. Lấy căn cứ trong lịch sử của pháp-luật mà xét, thời sự thực cũng có thể giúp cho lý-luận được một vài phần.

Theo lịch-sử đông-phương, thời từ đời Đường Nghiêu trở lên, chưa thấy có pháp-luật gì là hiện chép minh-bạch. Đến đời Ngu Thuấn mới có ông Cao-dao làm si-quan, mới đặt ra ngu-hình ngu-phạt. Đó thật là khởi-diểm pháp-luật đông-phương. Đến đời Thánh chu mới đặt ra quan Đại-tư-khẩu chuyên chủ việc hình-luật. Xem như thiên Thu-quan ở trong sách Chu-lệ là một pho luật rất tinh-tướng chu đáo. Nếu cho là kim-khoa ngọc-luật cũng có thể được. Nhưng đến đời Tần-thị-Hoàng, thời pho luật ấy đã bị cả bỏ vào lò lửa. Từ đó, Lý-tư chế ra luật mới, rồi pho luật của Tiêu-hà ở đời Hán, pho luật của Phòng-huyền-Linh ở đời Đường, cho đến mới gần đây, pho luật lệ tuyên thư của triều Mãn-thanh. Kể suốt cả mấy đời vua, khi nào có một đời sau nổi lên thời sách pháp-luật của đời trước lật cả nhét vào hồ giấy loại. Thế

thời bảo pháp-luật là một giống không phỉ-trừ được cũng không dám tin. Bởi vì gốc đầu pháp-luật là vì ủng-hộ kinh-tế mà phát sinh. Nếu có một ngày kinh-tế không cần phải ủng-hộ, thời đầu có pháp-luật cũng là một giống thừa thãi mà thôi. Nhưng đó chỉ là ước-đặc về việc vài trăm năm về sau. Còn theo như tình hình kinh-tế hiện bày giờ mà bảo rằng pháp-luật có thể phỉ-trừ được, thiệt là một câu nói hoang-duơng vô-lý.

Duy có một lẽ chúng ta có thể đoán trước được: tông lai, pháp-luật là con đẻ của chính-trị. Chính-trị đi theo thời mà thay đổi thời pháp-luật tất cũng phải theo thời mà cải-lương.

Thử xem như pháp-luật ở Thái-tây: La-mã-pháp-diễn là ti-tổ pháp-luật của Âu-châu, mà các nhà pháp-luật ở tây-phương vẫn xem là sách mẫu. Nhưng đến như bản Nã-phá-luân pháp-diễn thời thay đổi đã không biết bao nhiêu lần. Từ đời Nã-phá-luân về sau, chính pháp-luật nước Pháp cũng thường thường thay đổi: hoặc xóa đều cũ, hoặc bỏ đều mới, hoặc dôi cũ thay mới.

Xem như thế thời biết rằng tuyên bố phận pháp-luật ở đời bây giờ thiệt chưa có thể phỉ-trừ. Nhưng mà hoặc một bộ phận riêng, hoặc một điều, một lẽ, một câu ở trong sách luật, một việc ở trong bộ hình, mà như là những điều không hợp thời, chắc cũng thường thường có thể phỉ-trừ được. Đó là một cái đạo-lý rất rõ ràng. Không thể nào cứ e dè đời Ngu Ngu mà dôi vào trên đầu người dân quốc, áo rách của đời Hy-lạp mà mặc vào mình người Âu-châu, thời dám chắc rằng một đời trái thời ngược lẽ vậy.

Mấy lời dốt-nát, các nhà học pháp-luật nghĩ sao?
S. S.

CÓ PHÂN CÒN TIẾU

Công-ty ta thành lập, đã kinh hai kỳ Đại-hội-dồng mà còn có một số ít nghị chưa góp nửa cổ-phần sau, vậy chiếu theo điều quyết-dịnh của Đại-hội-dồng ngày 24 Février 1929, tôi xin cáo các ngài một lần cuối cùng, xin mau mau góp nửa cổ-phần về cho Công-ty, nếu còn chậm trễ nữa, thì Công-ty sẽ giao cho Công-Chứng (Gò-an) bán đấu giá cổ-thiệt lợi xin các ngài đừng trách. Quân-Lý HUYNH THÚC KHÁNG công ty

MƯA LỤT MIỀN BẮC

Gió mưa rêu rỉ mây đêm lượn,
Trời đất âm âm một cảnh buồn.
Chưa hết gió Tây sang gió Bắc,
Vừa người mưa bễ tiếp mưa nguồn.
Đúng lo lúa ngập, anh cây ruộng,
Ngồi chịu bễ trôi, chừ lái buồn.
Một tiếng sấm vang, trời mở mặt,
Mây mù quét sạch mấy ngàn non.

Mưa mây hôm nay mới lạ thường,
Mặt trời đất loạn âm dương.
Nương kia rêu rỉ rên chìm vạc,
Áo nọ om sòm hát ảnh ương.
Chân sông lội ngai nhà phố chợ,
Đầu giếng man mác gỗ thung

May đầu sáng sớm trời vira tạnh,
Ngắm vẻ non sông rạng bóng giương.

Ở MIỀN SƠN CƯỚC

(QUẢNG-BÌNH)
Giàn giàn bốn mặt núi vòng quanh,
Cải cảnh sơn lâm khêu cợt mình!
Rủi rác chân đồi nhà mấy nóc,
Lom khom đầu rúi thợ dôi anh (1).
Ngày ngày xe ngựa lữ thơ khách,
Tối tối công chàng dộng dôi heo (2).
Hết hết tung hoành riêng một cõi,
Trí âm kia có nước non xanh.

Tàng-Long

(1) Thợ rừng làm gỗ.
(2) Ở chốn rừng núi ít người ta đánh công chàng dộng dôi heo, nai hay phá mùa màng.

CHUYÊN HAY

THU CÔNG DƯƠNG THU

公 養 州

Ký trước (số 211) có thuật chuyên « Tài ông xuất nữ ». Nay xin thuật chuyên « Ông Thu công nuôi heo » (州公養猪).

Ông là người nước Tống, bình sinh có tánh ưa nuôi-khí (猪 tức là con thú hay dôi trả nhừ). Nuôi đồng thành đàn. Ngày kia dôi ăn gần kiệt, ông định hạn chế món ăn hàng ngày lại. Ông chắc rằng đàn khí không bằng lòng mà oán hận; song ông nghĩ nó dại, có thể dùng kế đánh lừa được. Ông bèn kêu bày khí lại mà bảo rằng: « Từ nay về sau, tôi sẽ cho chúng bay ăn buổi mai 4 lần buổi chiều 3 lần, có bằng lòng không? » Bầy khí nghe đều tỏ ý bất mãn. Ông ta lại bảo rằng: « Vậy thì tôi cho ăn buổi mai 3 lần, buổi chiều 4 lần, thì ý chúng bay thế nào? » Bầy khí vui mừng mà tỏ ý hoan nghênh.

Câu chuyện « Thu trả » (猪还) và « Mai ba chiều bốn » (猪三朝四) mà người ta thường nói, là như thế. Mai bốn chiều ba với mai ba chiều bốn, cũng như nhau; ông Thu công chỉ dôi ngược câu nói lại mà đánh lừa bầy khí được.

Tuổi đời càng ngày càng sa sút, cách « thu trả » càng ngày càng nhiều. Nếu không có cái đại quan như ông « Tài ông » kia, thì cũng khó tránh khỏi cái mồi lừa của Bắc « Thu công » nọ...
Hay chuyên

SÁCH MỚI

Bản báo mới nhận tặng hai quyển sách sau đây:
I - THỜI - MIỀN - HỌC - THỰC - NGHIỆM II của Trống-Tân-Thư-Tập xuất bản, giá 0.35.
II - HỒN TỬ LẬP (cuốn thứ hai) Trần Tuấn Khải soạn, Nê-Lưu Thư-Quán xuất bản.
Xin cảm ơn các ngài

PHÉP NUÔI LỢN

(Trích trong sách « Phép nuôi lợn » của ông thủ-y Nguyễn-Trọng-Trở)

Cách chọn giống lợn

Trong các súc vật ta nuôi, chỉ có loài lợn là dễ làm cho chóng lớn và chóng béo nhất. Muốn được vậy có hai cách:

1) Chọn lợn giống. Chỉ con nào thực tốt mới đẻ cho sinh sản. Như giống lợn mồi và giống lợn Quảng-Sơn là làm như vậy thì rất tốt. Nếu chọn giống giống lợn Trung-châu, thì mất nhiều thì giờ và lâu mới thấy có lợi.

2) Pha giống. - Trước đã nói rằng: lợn ở Trung-châu thịt nạt mà mỡ lại bụng nhùng, nên ăn kém ngon và kém béo. Muốn tránh khỏi mấy điều tệ đó, ta nên dùng cách pha giống.

Pha giống nghĩa là đem lợn đực mồi về, cho nó phủ với lợn cái ở Trung-châu, để gây ra một giống lợn lai vừa to lớn, vừa ngon thịt. Nên nhớ rằng lợn mồi có nhiều tư cách tốt (màu lớn và ngon thịt), nên dùng cách pha giống thì nó truyền được những đặc tính đó sang cho lợn lai. Làm như thế được hai điều lợi:

a) Được mau chóng, chỉ vài ba năm đã có kết quả;
b) Ít tốn tiền, vì chỉ phải mua lợn đực mồi để gây giống thì cũng chẳng tốn kém mấy.

Ở Bắc-kỳ có mấy nhà điền chủ Phan ở Trùng, chuyên dôi dùng thế cách này mà kết quả đã được mỹ mãn. Vậy ta nên bắt chước.

Độc tới đây, chắc cũng có người muốn hỏi rằng: nếu đem lợn Tây hoặc lợn Tàu về pha giống với lợn ta, có tốt hơn không?

Điều đó rất không nên, vì những lẽ sau này:

Lợn của họ tốt hơn thật; song nó ăn uống không dễ dàng, nên nuôi nó phải tốn; dãi tốn, tất lãi ít. Và lại lợn của họ cũng khó lòng chịu được thủy thổ ở xứ ta, thành ra hay ốm đau. Ấy là chưa kể đến tiền chuyên chở tự nước họ qua nước ta.

Chọn lợn giống

Đầu dùng cách nào mặc dầu, đều cần thiết nhất là phải lựa chọn lợn giống cho cẩn thận.

Loại lợn chỉ thường dễ làm thịt, vậy ta phải chọn con mau lớn và có nhiều thịt.

Cốt nhất là những chỗ có thịt ngon (móng, đùi) phải cho dày dạn và nở nang.

a) Chọn lợn đực để giống.

Đàn lợn mà chúng được tốt đẹp, phần nhiều là nhờ ở con lợn đực. Vậy phải mua nó ở những nhà có nhiều lợn tốt và nuôi lợn đã sành nghề; đó giá có đắt cũng không nên ngần ngại, vì nếu có được một con lợn đực giống tốt thì bao nhiêu con cháu nó (có đến mấy trăm con) sẽ to lớn, tốt đẹp như nó cả. Lợi lắm là đó.

Không nên tự lợn đực giống ở ngoài chợ và cũng không nên mua lại của những người đem lợn đi bán dơng. Mua như thế, không biết chắc được tông-tịch của nó, nên không tốt.

Vả chăng, một con lợn đực bao giờ cũng truyền những đặc tính của nó sang cho rất nhiều lợn con, cho nên phải lựa chọn nó kỹ lưỡng lắm. Nhất là phải chú ý đến cái hình dạng của nó. Lợn nó phải rộng và thẳng, móng phải to, dài và phải nở nang. Những chỗ đó

nhều thịt ngon, nên cần phải dài rộng, thì rồi sau con nó mới có làm thịt.

Nên chọn lợn đực mồi - độ 10 tháng hay một năm là vừa. Đầu nó phải nhỏ vừa vừa, gáy rộng, cổ ngắn, chân thấp; những chỗ đó ít thịt nên to làm lại không tốt.

Chân rộng, ngực to, mình dài, rộng, móng và dài to. Dựng phải nhỏ chứ không sệ xuống, bởi vì những con ông bụng thường thường ăn yếu, đến khi làm thịt, ruột nhiều thành ra ít thịt.

Xương cốt phải cứng cáp, chân căng thẳng, khớp xương to, rộng. Con nào què, hoặc chân căng xiêu vẹo, phải loại ra. Đó chính là những con ăn uống không đủ no và chăn nuôi không cần thận, nên mới sinh ra hư cốt như thế.

Nếu xem được cái hàm dưới của con lợn, thì cũng có thể biết được nó có tốt hay không. Những con ăn khoẻ và mau lớn thì hai bên quai hàm choãi ra nhiều mà bắp thịt ở đó lại dày dặn lắm. Con nào được như vậy rất tốt vì ực nó thường rộng, ngực thường to, lưng thường dài, rộng. Lợn đực giống cốt phải to lớn, mạnh mẽ, bụng dài, phủ cái cho lãnh lệ. Lợn con tuy hình dạng đẹp mà đôi khi lại liệt dương, vậy phải cẩn thận mới được; nếu có tiện, đem cho nó phủ thử, sẽ biết.

Còn những con thiếu tử, hoặc sadi, thì không nên dùng. Những chứng tật đó thường vẫn lưu truyền sang lợn con, nên rất nguy hiểm. Cả đến những con hay gây lợn nhau, tình nết không hiền lành cũng không tốt, vì nuôi nó khó bèo, nên loại.

b) Chọn lợn cái để giống.

Nên lựa những con đã được một năm và sản sản một loạt như nhau cả. Nếu có thể mua được những con đã đẻ một lần rồi, mà lại được xem cả lợn con của nó đẻ ra nữa, thì càng hay. Như thế mình biết chắc rằng con lợn cái đó đẻ nhiều nay ít và nó có đủ sữa cho con nó bú hay không.

Lợn cái tốt thì đầu bé, mặt dài, cổ nhỏ, hông rộng. Con lưng, móng, đùi và chân cũng phải như con đực.

Đầu và của nó phải to lớn và ít ra cũng phải có đủ 12 cái. Những con có nhiều đầu và hơn nữa càng nhiều sữa và nhiều con. Vậy lựa được những con đó là tốt nhất.

THẾ GIỚI THỜI ĐÀN

HIỆP-UỐC TRUNG-PHÁP

Mới đây, có tin rằng đại-sứ Pháp ở Trung-hoa là Bà-tước De Mariel, sắp đến Thượng-hải để cùng bộ trưởng Ngoại-giao của chính-phủ Nam-kinh Vương-chính-Đinh mở cuộc điều đình về hiệp ước Trung-Pháp. Một tờ báo Tàu (Quần-báo) lại đăng tin rằng về vấn đề thuế hóa vật thông-cảnh (taxe de transit) nay hai bên đều chịu nhượng bộ cho nhau, và thảo An bản hiệp ước đã định xong, chỉ đợi khảo sát lại một lượt cuối cùng nữa.

Hiệp ước này thường người ta gọi là hiệp ước Trung-Pháp, mà cũng có thể gọi là hiệp ước Trung-Việt; cái danh từ đó di thay đổi như thế là vì hiệp ước này tuy do chính-phủ Pháp lập ra, nhưng với chính-phủ Nam-kinh, nhưng những điều khoản trong hiệp ước có quan hệ với Việt-nam và sẽ (xem tiếp trang ba cột nhất)

